

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST

Ngày 20-01-2026

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi  
ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hà Thị Mão

Bà Lý Thị Thiên Nga

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực  
3 - Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên  
toà:** Bà Đinh Thị Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 - Hải  
Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 03  
tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định  
đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025;  
Quyết định hoãn phiên toà số 52/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025  
và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 08/TB-TA ngày 077 tháng 01 năm  
2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 30/55/56 đường  
L, phường N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng  
mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn N; nơi đăng ký thường trú: Số 24D CT6 A6 V,  
phường N, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 30/55/56 đường L, phường N,  
thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết xin ly hôn, quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận N, thành phố Hải Phòng (nay là phường N, Hải Phòng) theo giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 10/9/1994. Quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc và đã có bốn con chung. Tuy nhiên sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng về quan điểm, không thống nhất trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo, hoà giải nhưng không thành mà ngày càng trầm trọng, căng thẳng. Hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn N.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Lê Thị H và anh Trần Văn N có bốn con chung là Trần Mỹ Nga, sinh ngày 02/08/1994; Trần Đức Việt, sinh ngày 01/01/1996; Trần Thanh Mỹ Mỹ, sinh ngày 21/6/2004 và Trần Anh Tây, sinh ngày 22/12/2010. Hiện nay các con Trần Mỹ Nga, Trần Đức Việt, Trần Thanh Mỹ Mỹ đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; con chung Trần Anh Tây đang ở cùng với anh Trần Văn N. Khi ly hôn chị H đề nghị giao con Trần Anh Tây cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H đề nghị để chị và anh N tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn N mặc dù đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản giấy tờ của Tòa án nhưng không có quan điểm, vắng mặt không có lý do.

\* Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Hải Phòng phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn: Đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lê Thị H được ly hôn với anh Trần Văn N. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn N có bốn con chung là Trần Mỹ Ngà, sinh ngày 02/08/1994; Trần Đức Việt, sinh ngày 01/01/1996; Trần Thanh Mỹ Mỹ, sinh ngày 21/6/2004 và Trần Anh Tây, sinh ngày 22/12/2010. Hiện nay các con Trần Mỹ Ngà, Trần Đức Việt, Trần Thanh Mỹ Mỹ đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con Trần anh Tây cho anh Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Trần Văn N có nơi cư trú trên địa bàn quận N, thành phố Hải Phòng (nay là phường N, Hải Phòng) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hải Phòng theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Lê Thị H trong quá trình giải quyết vụ án đã có quan điểm và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Văn N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không có quan điểm, vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Trần Văn N là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận và đã có bốn con chung, nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không phù hợp, gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, vì khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc nuôi con:

[4] Chị Lê Thị H và anh Trần Văn N có bốn con chung là Trần Mỹ Nga, sinh ngày 02/08/1994; Trần Đức Việt, sinh ngày 01/01/1996; Trần Thanh Mỹ Mỹ, sinh ngày 21/6/2004 và Trần Anh Tây, sinh ngày 22/12/2010. Hiện nay các con Trần Mỹ Nga, Trần Đức Việt, Trần Thanh Mỹ Mỹ đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện nay con Trần Anh Tây đang ở cùng với anh Trần Văn N. Tài liệu xác minh thể hiện cháu Trần Anh Tây được anh N nuôi dưỡng, chăm sóc đầy đủ. Mặt khác nguyện vọng của cháu Trần Anh Tây được ở cùng với anh N. Việc nuôi con của anh N cũng đã ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử giao con Trần Anh Tây cho anh Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về việc chia tài sản:

[5] Chị Lê Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Trần Văn N.

2. Về việc nuôi con:

Con chung Trần Mỹ Ngà, sinh ngày 02/08/1994; Trần Đức Việt, sinh ngày 01/01/1996; Trần Thanh Mỹ Mỹ, sinh ngày 21/6/2004 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Giao con chung Trần Anh Tây, sinh ngày 22/12/2010 cho anh Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thị H đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản: Chị Lê Thị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002962 ngày 03 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Lê Thị H và anh Trần Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Vạn Mỹ (nay là phường N), Hải Phòng (ĐKKH ngày 10/9/1994);
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Phương**